

VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ VIỆT HÀ*

Phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động là nhiệm vụ đầu tiên mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TPHCM lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra. Bài viết tập trung làm rõ vai trò của khoa học - công nghệ đối với thúc đẩy phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của Thành phố trong thời gian qua. Trên cơ sở đó đề xuất giải pháp phát triển khoa học - công nghệ đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố trong tương lai.

Từ khóa: khoa học - công nghệ; vai trò của khoa học - công nghệ; công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Nhận bài ngày: 13/8/2021; đưa vào biên tập: 20/8/2021; phản biện: 12/9/2021; duyệt đăng: 22/11/2021

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII xác định Việt Nam bước vào thời kỳ “đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996: 17). Tuy nhiên, để tiến hành công nghiệp

hóa, hiện đại hóa quốc gia thì đòi hỏi phải tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa từ địa phương. Đặc biệt là những địa phương được xem là đầu tàu kinh tế của cả nước như TPHCM.

Để tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa quốc gia hay địa phương thì đều phải chú trọng phát triển khoa học công nghệ: “khoa học và công nghệ trở thành nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996: 21). Như vậy, khoa

* Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

học, công nghệ đóng vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam nói chung và của TPHCM nói riêng.

2. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2016-2020 - CÁC CHÍNH SÁCH VÀ THÀNH TỰU

Với mục tiêu “xây dựng TPHCM có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình; có vai trò động lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học và công nghệ của khu vực Đông Nam Á”, Đại hội đại biểu Đảng bộ TPHCM lần thứ X đề ra nhiệm vụ: Một là, phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển kinh tế tri thức. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, chính sách tài chính để tạo bước phát triển đột phá cho khoa học - công nghệ; ưu tiên đầu tư cho khoa học - công nghệ so với các lĩnh vực khác; xác định danh mục sản phẩm chủ yếu để đặt hàng với các nhà khoa học, cơ quan nghiên cứu, gắn kết nghiên cứu, đào tạo với sản xuất - kinh doanh. Thực hiện thật tốt chính sách đối với đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia giỏi. Hai là, hoàn thiện chính sách để thu hút nguồn lực xã hội, đặc biệt là tài chính doanh nghiệp, đầu tư phát triển khoa học - công nghệ; nâng tỷ trọng các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng

góp vào tăng trưởng kinh tế. Ba là, khuyến khích đầu tư xã hội, tăng đầu tư công để nâng chất lượng, hiệu quả các chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm; có cơ chế thích hợp để gắn kết sử dụng cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm của các cơ quan nghiên cứu, trường đại học trên địa bàn và khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ; tăng cường hợp tác quốc tế; coi trọng, phát huy vai trò khoa học xã hội và nhân văn. Bốn là, phát triển và quản lý tốt thị trường khoa học và công nghệ (Đảng bộ TPHCM, 2015).

Triển khai Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, tại kỳ họp thứ 2, ngày 05/8/2016, Hội đồng Nhân dân TPHCM khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 111/2016/NQ-HĐND đặt ra yêu cầu ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ làm nền tảng để phát triển nhanh các lĩnh vực kinh tế - xã hội, cụ thể: Thứ nhất, phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển kinh tế tri thức. Thứ hai, hoàn thiện chính sách để thu hút nguồn lực xã hội, đặc biệt là tài chính doanh nghiệp để đầu tư phát triển khoa học và công nghệ. Bổ sung chính sách hỗ trợ để doanh nghiệp tích cực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển, sáng tạo để đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị sản xuất - kinh doanh. Thứ ba, nâng

Bảng 1. Số tổ chức khoa học và công nghệ phân theo loại hình tổ chức

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng số	89	93	102	311	331
Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	12	18	27	147	171
Cơ sở giáo dục đại học	5	5	9	15	16
Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ	12	21	32	149	149

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ TPHCM (2016-2020) của Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ TPHCM.

tỷ trọng các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế; bảo hộ sở hữu trí tuệ trong chuyển giao công nghệ, tạo bước phát triển mới của thị trường khoa học và công nghệ. Thứ tư, xây dựng cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ các quỹ đầu tư mạo hiểm, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư mạo hiểm trong lĩnh vực triển khai ứng dụng công nghệ mới; khuyến khích và hỗ trợ cho các hoạt động sáng tạo công nghệ, hình thành các vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao... Nghiên cứu đổi mới chính sách tài trợ đầu ra của Nhà nước đối với sản phẩm khoa học và công nghệ. Thứ năm, đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm nâng cao khả năng tiếp nhận chuyển giao công nghệ, từng bước tham gia vào quá trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của thế giới, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của Thành phố.

Trong giai đoạn 2015-2020, khoa học, công nghệ của Thành phố đã có những bước chuyển biến. Về loại hình tổ chức, tổng số tổ chức khoa học và công nghệ phân theo loại hình tổ chức

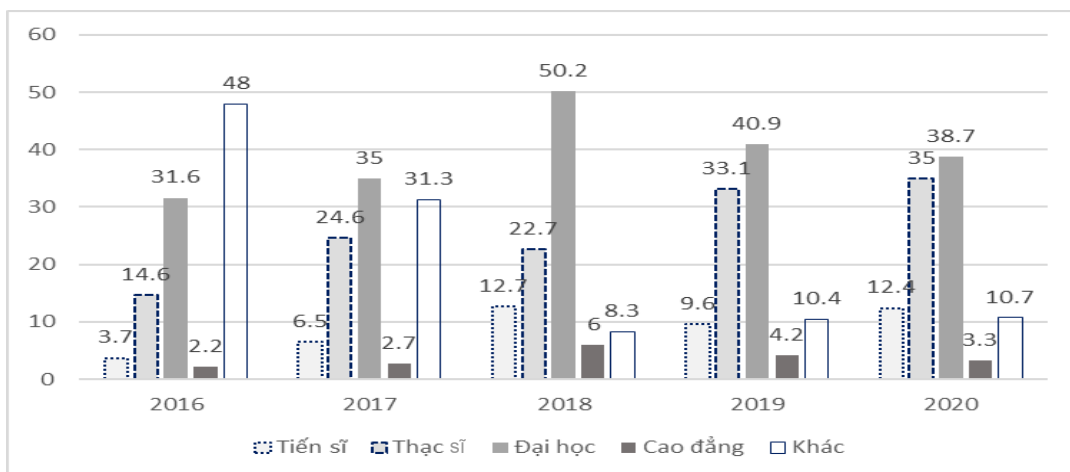
có xu hướng gia tăng. Trong đó đa số là tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, cơ sở giáo dục đại học chiếm số lượng khiêm tốn.

Từ năm 2016 đến năm 2020, tổ chức khoa học, công nghệ có xu hướng gia tăng về số lượng, tăng nhiều nhất là tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ 12 tổ chức năm 2016 lên 171 tổ chức năm 2020, tăng 14,25 lần; tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ cũng tăng mạnh từ 12 tổ chức năm 2016 lên 149 tổ chức năm 2020; cơ sở giáo dục đại học chỉ tăng 3 lần. Điều này chứng tỏ Thành phố chú trọng đến việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, cũng như dịch vụ về khoa học và công nghệ.

Trong giai đoạn 2016-2020, trình độ của nguồn nhân lực khoa học, công nghệ cũng có sự chuyển dịch rõ nét. Tỷ lệ nhân lực khoa học, công nghệ trình độ tiến sĩ và thạc sĩ tăng dần qua các năm, còn tỷ lệ nhân lực khoa học, công nghệ trình độ khác giảm thì dần.

Nếu như năm 2016 tỷ lệ tiến sĩ là 3,7% thì đến năm 2020 tăng 12,4%

Biểu đồ 1. Tỷ lệ nhân lực trong các tổ chức khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh chia theo trình độ chuyên môn (ĐVT: %)



Nguồn: Tác giả tổng hợp số liệu thống kê khoa học và công nghệ TPHCM (2016-2020) của Sở Khoa học và Công nghệ TPHCM.

(gần 4 lần). Năm 2016 tỷ lệ thạc sĩ là 14,6%, năm 2020 tăng lên là 35%-Các trình độ khác năm 2016 chiếm 48%, năm 2020 giảm còn 10,7% (giảm khoảng 4 lần). Điều này cho thấy, trình độ của nguồn nhân lực khoa học và công nghệ tại TPHCM đang có xu hướng nâng cao. Đây là một dấu hiệu đáng mừng bởi lẽ nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển khoa học và công nghệ.

Xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng khoa học - công nghệ là nền tảng để phát triển khoa học - công nghệ, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hệ thống hạ tầng khoa học - công nghệ được xây dựng khá đa dạng, gồm: Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu nông nghiệp công nghệ cao, Cơ sở ươm tạo khoa học - công nghệ và Nguồn tin khoa học - công nghệ.

3. TÁC ĐỘNG CỦA KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vai trò của khoa học - công nghệ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa thể hiện trên rất nhiều lĩnh vực. Bài viết này chỉ tập trung vào 4 khía cạnh: tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh.

3.1. Khoa học - công nghệ góp phần tăng trưởng kinh tế của TPHCM

Khi tập trung vào phát triển khoa học - công nghệ thì kinh tế Thành phố có những thay đổi nhất định. Tỷ trọng đóng góp của TFP vào GRDP của Thành phố có xu hướng gia tăng. Nếu năm 2010 tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa vào việc tăng vốn (tỷ trọng vốn cố định là 45%) thì đến năm 2020 tăng trưởng của Thành phố bên cạnh việc nhờ vào tăng vốn

Bảng 2. Đóng góp TFP vào tăng trưởng GRDP của TPHCM giai đoạn 2010-2020

	Năm										
	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
<i>Tỷ trọng đóng góp vào GRDP (%)</i>											
Lao động	26,7	21,1	23,0	16,7	22,2	21,0	23,5	20,3	19,4	18,5	17,7
Vốn cố định	45,0	49,5	46,9	49,9	40,9	43,2	41,2	43,0	42,5	41,5	40,3
TFP	28,3	29,5	30,2	33,5	36,9	35,8	35,3	36,7	38,1	40,0	42,0
<i>Đóng góp điểm phần trăm trong GRDP</i>											
Tốc độ tăng trưởng GRDP (%)		7,3	6,4	6,9	7,6	7,9	7,3	7,9	7,9	8,0	1,4
Lao động		1,5	1,5	1,2	1,7	1,7	1,7	1,6	1,5	1,5	0,2
Vốn cố định		3,6	3,0	3,5	3,1	3,4	3,0	3,4	3,3	3,3	0,6
TFP		2,1	1,9	2,3	2,8	2,8	2,6	2,9	3,0	3,2	0,6

Nguồn: Cục Thống kê TPHCM (2010-2020).

cố định (40,3%) là nhờ vào yếu tố TFP (42%).

Trong vòng 10 năm trở lại đây, mức đóng góp của lao động và vốn vào tăng trưởng kinh tế có xu hướng giảm, trong khi đó mức đóng góp của TFP có xu hướng gia tăng. Từ chỗ đóng góp 2,1% trong 7,3% GRDP của Thành phố năm 2010, đến năm 2019 TFP đã đóng góp 3,2% trong 8,0% tăng trưởng GRDP của Thành phố. Năm 2020, trước tác động của dịch COVID-19, TFP vẫn đóng góp 0,6% điểm tăng trưởng vào GRDP của Thành phố, cao hơn mức đóng góp của vốn cố định 0,02 điểm phần trăm. Như vậy, có thể khẳng định khoa học, công nghệ ngày càng có nhiều đóng góp vào việc tăng trưởng kinh tế của Thành phố. Thành phố đã đi đúng hướng khi dành sự quan tâm đúng mức cho việc phát triển khoa học - công nghệ.

3.2. Khoa học - công nghệ góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế TPHCM

Trước tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cơ cấu lại nền kinh tế là một vấn đề lớn. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII nhấn mạnh: “Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế. ... Cơ cấu lại các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ theo hướng tập trung phát triển các lĩnh vực, các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế, nhiều hàm lượng công nghệ có sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao... Cơ cấu lại công nghiệp, nâng cao trình độ công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi sang công nghệ số, tập trung phát triển những ngành công nghiệp nền tảng, nhất là công nghiệp cơ khí, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế, có khả năng tham gia sâu, có hiệu quả vào các chuỗi giá trị toàn cầu... Chú trọng phát

triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương. Gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ... Phát triển mạnh khu vực dịch vụ dựa trên nền tảng ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là các dịch vụ có giá trị gia tăng cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 121-125).

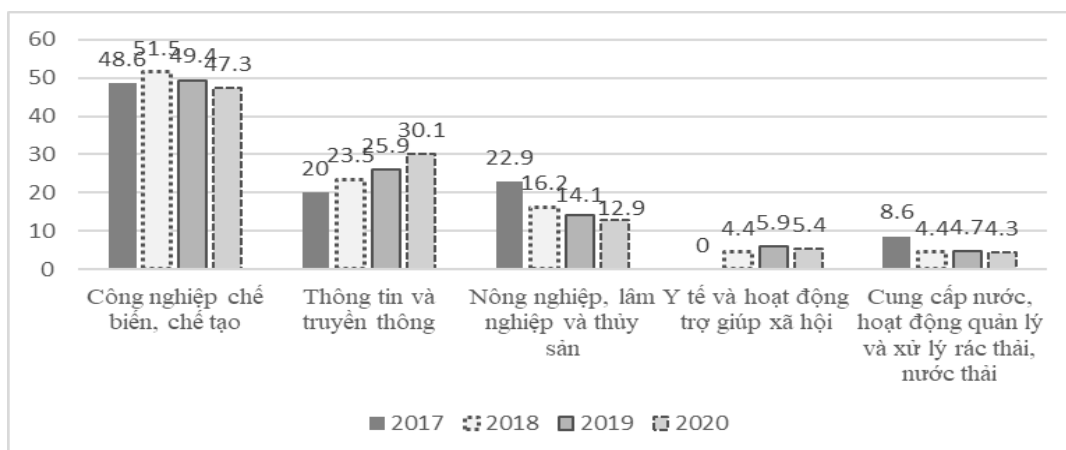
Thành phố có nhiều nỗ lực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế giữa ba ngành: công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Điều này thể hiện ở số liệu thống kê của Sở Khoa học và Công nghệ TPHCM tại Biểu đồ 2. Theo đó, trong số các doanh nghiệp khoa học và công nghệ của TPHCM phân theo lĩnh vực hoạt động cũng có sự chuyển dịch giữa ba khu vực (công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ).

Tỷ lệ doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, công

ng nghiệp chế biến có xu hướng giảm. Tỷ lệ doanh nghiệp thông tin và truyền thông, đây là các doanh nghiệp sở hữu các giải pháp công nghệ, phần mềm có xu hướng gia tăng. Năm 2017, tỷ lệ doanh nghiệp thông tin và truyền thông chỉ chiếm 20% thì đến năm 2020 con số này tăng lên là 30,1%. Dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội cũng tăng từ 0% năm 2017 lên 5,4% năm 2020.

Trong vòng 10 năm trở lại đây, TPHCM duy trì mức đóng góp của ngành nông, lâm, thủy sản ở mức thấp. Đóng góp của ngành công nghiệp và xây dựng, dịch vụ luôn duy trì ở mức cao. Trong đó, ngành dịch vụ luôn là ngành đóng góp nhiều nhất cho GDP của Thành phố. Tuy nhiên mức đóng góp của ngành này có lúc tăng, lúc giảm. Năm 2015 là năm có mức đóng góp cao nhất 6,6% GDP của Thành phố. Năm 2017, mức đóng góp của ngành này thấp kỷ lục chỉ

Biểu đồ 2. Tỷ lệ số doanh nghiệp khoa học và công nghệ của TPHCM theo lĩnh vực hoạt động giai đoạn 2017-2020 (ĐVT: %)



Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ TPHCM, 2016-2020.

chiếm 4,8% GDP của Thành phố. Tuy nhiên, năm 2019 mức đóng góp của ngành dịch vụ lại tăng lên đến 6,2%. Đóng góp của ngành công nghiệp có xu hướng giảm từ 3,9% năm 2011 xuống còn 1,6% năm 2019. Trong năm 2020, do ảnh hưởng mạnh của dịch COVID-19, mặc dù mức tăng trưởng của Thành phố chỉ đạt 1,4% song ngành dịch vụ có đóng góp nhiều nhất vào GRDP lên 1,3%.

Cơ cấu kinh tế của Thành phố thời

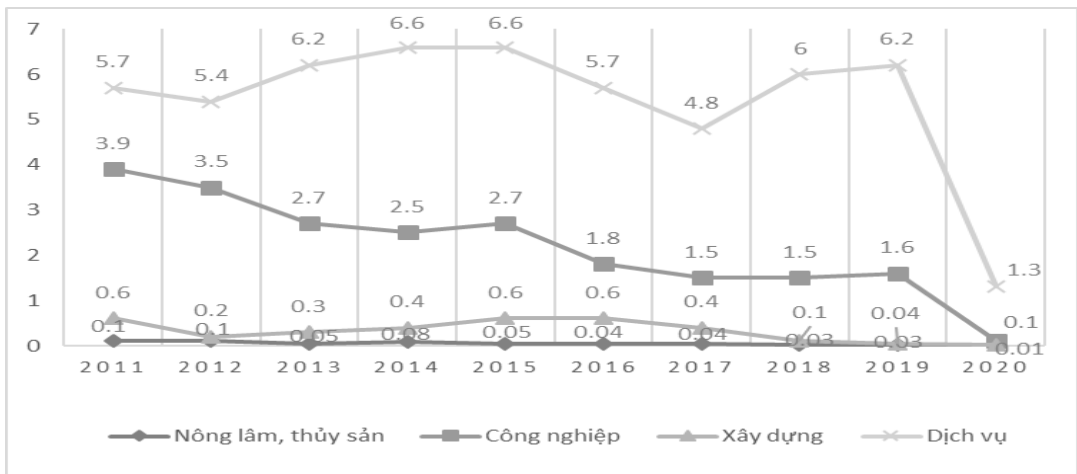
lĩnh vực kinh tế.

3.3. Khoa học - công nghệ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của TPHCM

Theo Michael E. Porter (2012: 282), “thay đổi công nghệ thường là ngòi nổ cho sự chuyển dịch lợi thế cạnh tranh, bởi vì nó có thể xóa bỏ những lợi thế cạnh tranh cũ và tạo ra nhu cầu với lợi thế cạnh tranh mới”.

Việc đánh giá năng lực cạnh tranh các

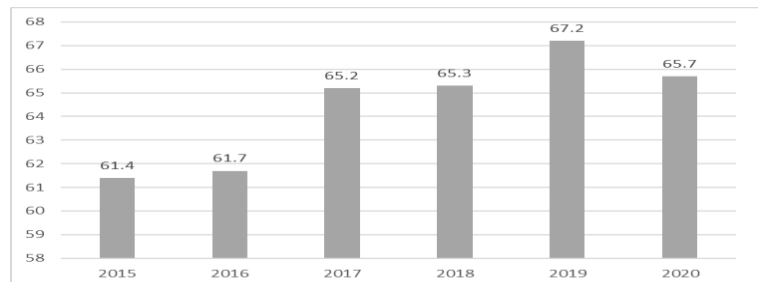
Biểu đồ 3. Đóng góp của các ngành vào GRDP của TPHCM giai đoạn 2011-2020 (ĐVT: %)



Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Cục Thống kê TPHCM (2011-2020).

gian qua đã giảm dần tỷ trọng nông nghiệp và công nghiệp, tăng dần tỷ trọng ngành dịch vụ. Sở dĩ như vậy là do Thành phố đã tiến hành cơ cấu lại nền kinh tế trên cơ sở ứng dụng khoa học - công nghệ vào các

Biểu đồ 4. Chỉ số năng lực cạnh tranh của TPHCM qua các năm



Nguồn: Tổng hợp Báo cáo PCI cấp tỉnh qua các năm, VCCI (2020).

tỉnh ở Việt Nam được thực hiện thông qua chỉ số năng lực cạnh tranh PCI. Thời gian qua Thành phố nỗ lực áp dụng khoa học - công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Từ 2015 đến 2020, mặc dù các chỉ số thành phần chưa ổn định, việc số hóa thủ tục hành chính vẫn chưa hoàn chỉnh, quản lý số cũng chưa thực sự đồng bộ, nhưng nhìn chung PCI của Thành phố có xu hướng tăng; riêng năm 2020 chỉ số PCI của Thành phố chỉ đạt 65.7 điểm, giảm so với năm 2019 do nhiều nguyên nhân tác động, trong đó có ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

3.4. Khoa học - công nghệ góp phần nâng cao năng suất lao động ở TPHCM

Năng suất lao động là chỉ tiêu phản ánh hiệu suất làm việc của lao động, thường đo bằng tổng sản phẩm trong nước tính bình quân một lao động trong thời kỳ tham chiếu, thường là một năm (Tổng cục Thống kê, 2021).

Công thức tính:

Năng suất lao động xã hội (VND/ lao động)

$$= \frac{\text{Tổng sản phẩm trong nước (GDP)}}{\text{Tổng số người làm việc bình quân}}$$

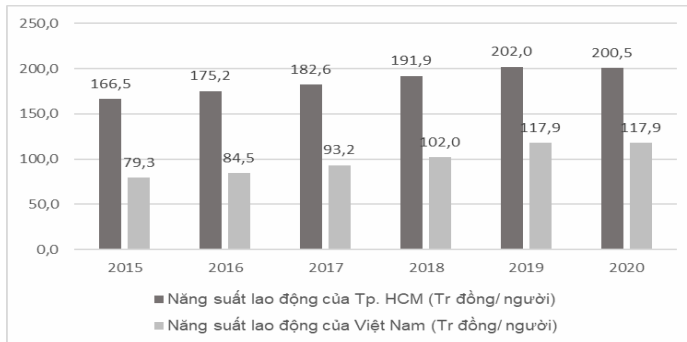
Việc phân tổ chỉ tiêu năng suất lao động xã hội phụ thuộc vào cách phân tổ tổng sản phẩm trong nước và số người làm việc bình quân. Trong điều kiện số liệu hiện nay, năng suất lao động được phân tổ theo ngành (hoặc khu vực) kinh tế và loại hình kinh tế (Tổng cục Thống kê, 2021). Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng lên hay

giảm đi một phần là do yếu tố TFP. Tổng số người làm việc bình quân cũng ảnh hưởng đến năng suất lao động. Khi số người làm việc bình quân giảm thì năng suất lao động sẽ tăng.

Việc chú trọng phát triển khoa học - công nghệ đã giúp năng suất lao động của Thành phố tăng qua các năm. Năm 2007, năng suất lao động chỉ đạt xấp xỉ 64,24 triệu đồng/người, năm 2017 là 182,6 triệu đồng/người (tăng gần gấp 2,8 lần). Điều này chứng tỏ khoa học - công nghệ đang ngày càng được ứng dụng nhiều hơn vào mọi khía cạnh của đời sống kinh tế.

Năm 2015, năng suất lao động của Thành phố theo giá so sánh năm 2010 là 166,5 triệu đồng/người, đến năm 2020 là 200,5 triệu đồng/người. Như vậy, trong vòng 5 năm, năng suất lao động của Thành phố đã tăng 1,2 lần. Năng suất lao động của TPHCM trong giai đoạn 2015-2020 luôn đạt mức cao hơn cả nước trung bình khoảng 2 lần (năng suất lao động của cả nước năm 2015 là 79,3 triệu đồng/người của TPHCM là 166,5 triệu đồng/người). Năm 2020, năng suất lao động của cả nước là 117,9 triệu đồng/người, của TPHCM là 200,5 triệu đồng/người. Năng suất lao động của Thành phố tăng liên tục qua các năm và luôn cao so với cả nước do nhiều yếu tố. Trong đó yếu tố quan trọng nhất là Thành phố đã chú trọng phát triển khoa học, công nghệ trong thời gian qua.

Biểu đồ 5. So sánh năng suất lao động của TPHCM với năng suất lao động của cả nước qua các năm



Nguồn: Tổng hợp từ cục Thống kê TPHCM (2015-2020).

4. MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

4.1. Một số nhận định

Khoa học, công nghệ có vai trò to lớn đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố. Những năm qua, nhờ chú trọng đến phát triển khoa học, công nghệ nên TFP đã có mức đóng góp ngày càng cao vào GRDP của Thành phố. Vì thế, kinh tế Thành phố luôn tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng kinh tế của cả nước. Bên cạnh đó, việc chú trọng phát triển khoa học - công nghệ vào các ngành có lợi thế cạnh tranh, công nghệ cao, giá trị gia tăng cao đã giúp cơ cấu kinh tế của Thành phố chuyển dịch đúng hướng. Chỉ số năng lực cạnh tranh PCI của Thành phố tăng từ 61,36 điểm năm 2015 lên 65,7 điểm năm 2020. Từ 2015 đến 2020, năng suất lao động của Thành phố tăng 1,2 lần và cao hơn năng suất lao động của cả nước khoảng 2 lần.

Mặc dù TFP có xu hướng gia tăng, song tốc độ tăng trưởng lại có xu hướng giảm, nguyên nhân không phải

do sự đóng góp của TFP giảm đi mà là bởi mức đóng góp của Thành phố vào ngân sách của Nhà nước lớn, ngân sách để lại cho Thành phố đầu tư phát triển giảm. Cuối năm 2019, tình hình dịch COVID-19 bắt đầu xuất hiện, năm 2020, dịch bệnh ảnh hưởng đến kinh tế của Thành phố.

Chỉ số năng lực cạnh tranh có tăng nhưng không nhiều. Nguyên do là chỉ tiêu gia nhập thị trường, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và tính minh bạch có xu hướng giảm. Vì thế, để gia nhập vào thị trường TPHCM, doanh nghiệp phải bỏ ra chi phí ngày càng tăng. Bên cạnh đó, mặc dù hệ thống các website của Thành phố khá tốt tuy nhiên, lượng truy cập của doanh nghiệp thấp hơn trung bình của cả nước. Điều này cho thấy các trang thông tin của Thành phố rất dễ dàng truy cập nhưng doanh nghiệp khó tìm thấy thông tin mình cần ở đó. Ngoài ra, trong giai đoạn 2016 - 2020 doanh nghiệp không hài lòng với các dịch vụ công và không muốn quay lại sử dụng.

Chính những nguyên nhân trên làm cho việc phát triển khoa học - công nghệ trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của TPHCM còn gặp nhiều hạn chế.

4.2. Một số khuyến nghị

Mặc dù có những hạn chế và trở lực nhất định, nhưng phát triển khoa học -

công nghệ vẫn chính là mấu chốt cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của TPHCM trong thời gian tới. Chính vì thế, để hoàn thành quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thành phố vẫn cần tiếp tục quan tâm thúc đẩy khoa học - công nghệ phát triển. Muốn vậy, TPHCM cần tập trung:

Thứ nhất, Thành phố cần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia thị trường. Đặc biệt là tạo điều kiện cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Muốn vậy, Thành phố cần tìm cách giảm chi phí cho doanh nghiệp khi tham gia vào thị trường Thành phố. Đồng thời, cần tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện thể chế. Khi công nghệ thông tin phát triển, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tiếp nhận và xử lý các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp nhanh chóng, hiệu quả. Có như vậy, doanh nghiệp mới tập trung phát triển doanh nghiệp, có cơ hội nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, từ đó là tăng năng lực cạnh tranh của Thành phố.

Thứ hai, Thành phố cũng cần có biện pháp hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp. Mặc dù hệ thống trang thông tin điện tử của các cơ quan để truy cập

nhưng lượng thông tin vẫn còn thiếu. Chính vì thế, Thành phố cần phát triển hơn nữa trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Từ đó, tăng khả năng đồng bộ hóa dữ liệu và cung cấp thông tin cần thiết cho doanh nghiệp qua hệ thống các trang thông tin điện tử của các cơ quan của Thành phố.

Thứ ba, Thành phố cần giải quyết bài toán về nguồn vốn đầu tư. Khi nguồn đầu tư từ ngân sách giảm muốn đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế thì phải tăng nguồn đầu tư ngoài ngân sách. Muốn làm được điều này, Thành phố cần thu hút nguồn lực đầu tư từ nước ngoài, đặc biệt thu hút đầu tư cho khoa học, công nghệ để khoa học, công nghệ đóng góp nhiều hơn cho GRDP. Để làm được điều này, Thành phố cần có các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư như cho thuê đất giá hợp lý, cho thuê dài hạn; giảm thuế trong năm đầu tiên, cải cách thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, một cửa một dấu... Từ đó, góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế của TPHCM.

Những biện pháp trên luôn có mối liên hệ mật thiết và tác động lẫn nhau. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp sẽ mang lại hiệu quả cao giúp TPHCM hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Cục Thống kê TPHCM. 2011 - 2020. Thông tin và số liệu thống kê. <http://www.pso.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/thongtinvasolieuthongke>, truy cập ngày 01/3/2021.
2. Đảng bộ TPHCM. 2015. “Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TPHCM lần thứ X”. 2015. <https://hcmcpv.org.vn/tu-lieu/van-kien-dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-tphcm-lan-thu-x/xa>

y-dung-dang-bo-trong-sach-vung-manh-huy-dong-moi-nguon-luc-xay-dung-thanh-pho-ho-chi-minh-van-m-1450693376, truy cập ngày 10/5/2021.

3. Đảng bộ TPHCM. 2018. “TPHCM: Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm 97,8%”. <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/tpHCM-doanh-nghiep-nho-va-sieu-nho-chiem-97-8-1491841559>, truy cập ngày 10/5/2021.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1997. *Văn kiện Đảng toàn tập* - tập 53. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

6. Michael E. Porter. 2012. *Lợi thế cạnh tranh quốc gia*. TPHCM: Nxb. Trẻ.

7. Sở Khoa học và Công nghệ TPHCM. 2016 - 2020. “Hệ thống thông tin thống kê khoa học và công nghệ”. <http://thongke.cesti.gov.vn/phan-tich-thong-ke/ket-qua-thong-ke>, truy cập ngày 10/01/2021.

8. Tổng cục Thống kê. 2021. “Năm suất lao động xã hội”. 2021. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-dac-ta/2019/12/htcttkqg-nang-suot-lao-dong-xa-hoi/>, truy cập ngày 12/8/2021.

9. VCCI. 2020. “Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh”. <https://pcivietnam.vn/ho-so-tinh/tpHCM>.